

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030**



Ngày 25 tháng 7 năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp, nghe Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030. Dự hội nghị có lãnh đạo một số sở, ngành liên quan.

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết nghị:

Cơ bản nhất trí với các báo cáo kết quả thực hiện chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 và Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, do Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh trình bày; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ đến năm 2020

Trong thời gian vừa qua, các cấp uỷ đảng, chính quyền và địa phương trong tỉnh đã cụ thể hoá nhiệm vụ về phát triển khoa học và công nghệ thành các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch hằng năm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Đến nay, hầu hết các mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh đặt ra đến năm 2020 đều đạt và vượt kế hoạch đặt ra. Nhận thức của các cấp, các ngành, của nhân dân, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ đã được nâng lên. Đầu tư ngân sách cho khoa học và công nghệ tăng dần qua các năm; tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh được nâng lên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từng bước được quan tâm đầu tư. Nguồn nhân lực khoa học công nghệ ngày càng phát triển về cả số lượng và chất lượng. Các chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ xuất phát từ thực tiễn sản xuất và đời sống gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được hình thành trong các doanh nghiệp và ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Công nghệ cao, công nghệ sinh học được triển khai ở một số lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, y tế

bước đầu đạt kết quả tốt; tổ chức bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả trên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Hoạt động khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu là động lực và nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội. Quy mô các nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn nhỏ, thiếu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sức lan tỏa lớn, có tính liên ngành, liên vùng, sản xuất các sản phẩm theo chuỗi giá trị. Chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát minh, sáng chế và các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các nhà khoa học không chuyên. Đầu tư ngân sách cho khoa học và công nghệ còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước còn chiếm tỷ lệ lớn, chính sách đào tạo, thu hút cán bộ khoa học gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều chuyên gia, nhà khoa học giỏi về công tác tại tỉnh. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn nhiều hạn chế, chưa hỗ trợ được nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ và đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức.

II. Quan điểm, mục tiêu và giải pháp thực hiện

1. Quan điểm

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, là nền tảng thực hiện chuyển đổi số, góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Phát triển đồng bộ, liên ngành khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực trọng tâm là ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; ưu tiên và nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp thu, làm chủ và ứng dụng, đưa nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào sản xuất và đời sống phục vụ trực tiếp các mục tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu phát triển của từng ngành, lĩnh vực.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo; liên kết hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia; tăng cường hợp tác liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, nhà khoa học với các doanh nghiệp và người dân trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong hoạt động đổi mới sáng tạo, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước thực hiện định hướng, điều phối, kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thuận lợi cho hoạt động hiệu quả của toàn hệ thống.

2. Mục tiêu

- Mục tiêu chung: Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, góp phần xây dựng tỉnh Phú Thọ là tỉnh phát triển hàng đầu trong các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các tỉnh trung du miền núi phía Bắc.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Đến năm 2025, đóng góp của khoa học và công nghệ thông qua năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt từ 42-45%; đến năm 2030 đạt trên 50%.

+ Nâng cao tỷ lệ huy động vốn từ nguồn ngoài ngân sách cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đảm bảo tỷ lệ vốn huy động ngoài ngân sách trên 50% so với tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào năm 2025 và đạt trên 60% vào năm 2030.

+ Đến năm 2030 nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt trên 15 người /một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

+ Đến năm 2030, số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ tăng hai lần so với năm 2020. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 25% – 30% đến năm 2025; đạt trên 40% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025 số văn bằng bảo hộ Sở hữu công nghiệp tăng từ 1,5 - 2 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; 80% sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, đặc trưng, sản phẩm có lợi thế đã chứng nhận OCOP được bảo hộ, quản lý và phát triển, trong đó có 01-02 sản phẩm được bảo hộ ở nước ngoài.

+ Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: 100% phương tiện đo nhóm 2 phục vụ sản xuất, đo đếm các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống và trong thương mại bán lẻ (xăng dầu, điện, nước...) phải được kiểm định theo quy định; 100% cơ quan quản lý nhà nước (từ cấp tỉnh đến cấp xã) áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9001 vào hoạt động của các cơ quan tổ chức hành chính Nhà nước.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ

tục hành chính; nâng cao hiệu quả quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng quy mô thực hiện của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai một số dự án khoa học và công nghệ quy mô lớn, có tác động mạnh mẽ đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia và sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động phát minh, sáng chế, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức.

3.2. Huy động nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ

Huy động nguồn vốn xã hội, đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ, từng bước tăng chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, hình thành phát triển các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo qui định, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh. Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất kinh doanh tạo ra các sản phẩm công nghệ có sức cạnh tranh cao. Từng bước giảm tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước, tăng tỷ lệ vốn xã hội nhất là vốn của doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3.3. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động, tiềm lực khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, đặc biệt là Trung tâm ứng dụng và thông tin khoa học và công nghệ, Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; ưu tiên từ nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ hàng năm cho các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đầu tư xây dựng và phát triển không gian đổi mới sáng tạo với các trang thiết bị cần thiết tại Trung tâm Ứng dụng và Thông tin khoa học và công nghệ để các nhà khoa học, nhà nghiên cứu không chuyên phát huy năng lực sáng tạo nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đầu tư xây dựng 01 phòng đo lường, thử nghiệm quy mô vùng đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đảm bảo khả năng kiểm định, kiểm nghiệm các phương tiện đo và các mặt hàng nông lâm sản, thực phẩm thiết yếu cho tỉnh và khu vực; 01 trung tâm dữ liệu số và chợ công nghệ thiết bị ảo tạo điều kiện thuận lợi cho các

hoạt động giao dịch trao đổi, mua bán công nghệ, kết nối với các sàn giao dịch công nghệ quốc gia; xây dựng và đưa vào khai thác hiệu quả hệ thống các phòng thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định.

3.4. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực sáng tạo cao

Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của khu vực doanh nghiệp. Tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để thống nhất nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực về tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM và STEAM. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn sâu, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghệ cao trong và ngoài nước về làm việc tại Phú Thọ.

3.5. Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức khoa học và công nghệ khác trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh

Nâng cao năng lực nghiên cứu của hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, các cơ sở giáo dục đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu. Rà soát, sắp xếp, củng cố hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập về nhân lực, kinh phí hoạt động dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động.

3.6. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các yếu tố và hạ tầng của thị trường công nghệ cả 3 khâu: ươm tạo công nghệ; nhập khẩu công nghệ, làm chủ công nghệ và chuyên giao công nghệ. Đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ, công tác tư vấn hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp, hỗ trợ triển khai các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ. Tích cực tham gia các hoạt động kết nối cung cầu, chợ công nghệ thiết bị đề trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3.7. Đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, liên kết với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp

Xây dựng và phát triển hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh trên cơ sở liên kết giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tăng cường liên kết, hợp tác với hệ thống đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh. Các cơ quan nhà nước với vai trò định hướng, điều phối, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát huy lợi thế của địa phương. Xây dựng cơ chế liên kết hiệu quả, thường xuyên giữa viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thành lập, mở rộng quy mô, lĩnh vực đào tạo của các trường đại học, cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật; hình thành các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học, trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện đổi mới công nghệ trên một số lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Thu hút các doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao để nâng cao năng lực, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

3.8. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các tỉnh, thành phố trong nước. Chủ động phối hợp với các viện, trường để thu hút các chuyên gia tham gia nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề tài, dự án khoa học công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ mới trên địa bàn tỉnh. Có cơ chế phối hợp để liên kết các phòng kiểm nghiệm, thí nghiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, máy móc kỹ thuật và nhân lực phục vụ cho hoạt động này.

3.9. Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; tăng cường hệ thống thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ của tỉnh, cập nhật thông tin và phổ biến rộng rãi thông tin khoa học và

công nghệ đến đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ và đông đảo tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức đa dạng phong phú. Tăng cường các hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về các doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị thương hiệu, tạo uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết này tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp thu, hoàn thiện, ban hành Chương trình và xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm, 5 năm để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ KH&CN,
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Các huyện, thành, thị, ĐUTT,
- CVP và các PVPTU,
- CvTH,
- Lưu Văn thư

T/M THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Bùi Minh Châu